

Số: **145/2026/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 046183001157, cấp ngày 07/02/2024; nơi thường trú: Thôn A, xã H, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kim Anh H, sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 046074011322, cấp ngày 10/8/2021; nơi thường trú: Thôn A, xã H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Kim Anh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Kim A Hề công nhận vợ chồng có 04 người con chung là Nguyễn Kim P, sinh ngày 22/10/2000; Nguyễn Kim N, sinh ngày 02/3/2004; Nguyễn Kim T, sinh ngày 27/12/2006 và Nguyễn

Kim T1, sinh ngày 05/12/2012. Giao cháu Nguyễn Kim T1 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung là Nguyễn Kim P, Nguyễn Kim N và Nguyễn Kim T đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên chị K và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Kim Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Kim A Hề mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Kim A Hề thỏa thuận chị Nguyễn Thị K chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000940 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị K số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã Hưng Lộc;
- (ĐKKH ngày 20/8/2001);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng